

## KINH THẬP ĐỊA

### QUYỂN 7

#### Phẩm 9: ĐỊA THIÊN TUỆ

Nói Địa thứ tám của Bồ-tát  
Như Lai hiện sức thần thông lớn  
Chấn động cõi nước ở mười phương  
Vô lượng ức số khó nghĩ bàn  
Thấy Nhất thiết trí, Vô thượng tôn  
Từ thân phóng ra ánh sáng lớn  
Soi chiếu vô số các cõi nước  
Khiến cho chúng sinh được an vui  
Vô số trăm ngàn ức Bồ-tát  
Vui vẻ an trụ trong hư không  
Dem vật vi diệu hơn cõi trời  
Cung kính cúng dường Đấng Tối thắng  
Tự tại Thiên vương, trời Tự tại  
Thấy cùng một lòng vui vô lượng  
Đều đem vô số các vật phẩm  
Cúng dường biển công đức sâu xa  
Lại có trăm ngàn ức Thiên nữ  
Thân tâm vui mừng không gì sánh  
Trỗi đủ các loại âm nhạc hay  
Cúng dường Đạo sư cõi trời người  
Lúc ấy, vô số trăm ngàn ức  
Âm nhạc hòa tấu tiếng vi diệu  
Đều nhờ oai lực Đấng Thiện Thệ  
Hiện tiếng vi diệu mà ngợi khen  
Vắng lặng nhu hòa, không nhớ, hại  
Tùy địa đã nhập siêng tu tập  
Tâm như hư không biến mười phương  
Giảng Phật pháp cho chúng sinh ngộ  
Cõi trời, cõi người khắp mọi nơi  
Thị hiện trang nghiêm không gì bằng  
Đều từ công Đức Như Lai sinh  
Khiến người vui thấy được trí Phật  
Không rời cõi nước của chúng sinh  
Như trăng soi sáng khắp thế gian  
Âm thanh, tâm niệm đều diệt hết  
Vị như hương động bậc tiếng vang  
Những chúng sinh nào tâm yếu kém

*Giảng thuyết hạnh nghiệp của Thanh văn  
Người tâm nhanh nhẹn thích Độc giác  
Giảng thuyết đạo nghiệp của Trung thừa  
Ai đủ Từ bi làm lợi ích  
Giảng thuyết hạnh nghiệp của Bồ-tát  
Những người tâm trí được thù thắng  
Chỉ rõ pháp vô thượng Như Lai  
Như nhà ảo thuật làm mọi việc  
Đủ các hình tướng nhưng đều giả  
Trí huyền Bồ-tát cũng như vậy  
Tuy hiện tất cả, lìa có không  
Ngàn vạn âm thanh thật vi diệu  
Khen ngợi Phật xong, đều im lặng  
Giải Thoát Nguyệt thừa: Nay chúng tịnh  
Xin giảng đạo hạnh Địa thứ chín.*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Bồ-tát đạt đủ vô số công đức trí tuệ, lại siêng năng suy xét pháp giải thoát vắng lặng tối thượng, lại quán xét, trí tuệ rốt ráo tột bậc, hưởng nhập pháp bí mật của Như Lai, đúng lý phân biệt, trí không thể nghĩ bàn, tánh đại ngã, lựa chọn các pháp Đà-la-ni Tam-muội; phát khởi thần thông rộng lớn; suy xét tất cả sự sai khác của cõi nước; trang sức bằng Lực, pháp Vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, tánh bền vững, nương Phật chuyển xe pháp, nhập tánh dừng kiện, không bỏ sức đại Bi đã được gia hộ, thì chứng nhập Địa thứ chín của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ ở địa này, biết đúng sự vận hành của các pháp thiện, ác, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, suy xét được, không suy xét được, quyết định, không quyết định, Thanh văn, Độc giác, hạnh Bồ-tát, Địa Như Lai, hữu vi, vô vi. Dùng trí hành biết đúng sự vận hành dày đặc của tâm, phiền não, nghiệp, căn, sự hiểu biết, chủng tánh, ý thức mê mờ, sự thọ sinh, tập khí liên tục, tam Tụ an lập của chúng sinh... tất cả đều biết như thật.

Bồ-tát biết đúng như thật các loại tánh của tâm chúng sinh: Tánh của tạp tâm; tánh của tâm chuyển đổi, hoại không hoại; tánh của tâm không thật; tánh của tâm không hạn lượng, hiện đầy khắp mọi nơi; tánh của tâm vốn thanh tịnh; tánh của tâm có tạp nhiễm, không tạp nhiễm; tánh của tâm trời mở; tánh của tâm ảo; tánh của tâm an trụ theo cảnh giới, cho đến biết đúng vô số trăm ngàn các loại tánh của tâm sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh xa tùy hành phiền não, tánh gia hành vô biên; tánh đầy đủ, không rời nhau; tánh luôn bị trôi buộc trong mê mờ; tánh hợp không hợp với tâm; tánh thọ sinh liên tục theo cảnh giới; tánh sai khác của ba cõi; tánh khát ái, vô minh; tánh chấp chặt nhân duyên, ba nghiệp không dứt; cho đến biết rõ được tánh của tám vạn bốn ngàn phiền não sai khác.

Bồ-tát lại biết tánh của các nghiệp thiện, không thiện, vô ký; tánh hữu biểu, vô biểu, cùng với tánh luôn sinh khởi với tâm; tánh liên tục có nhân không mất quả; tánh có báo, không báo; tánh nghiệp trắng, đen, vừa trắng, vừa đen; tánh không thọ sai biệt không trắng, không đen; tánh vô lượng của ruộng nghiệp; tánh nghiệp sai khác của Thánh, phàm, chúng sinh; tánh hiện pháp sinh khởi ở đời sau; tánh thừa, không thừa, định, không định, cho đến vô lượng vô số tánh nghiệp sai khác, cũng đều biết như thật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát biết rõ các tánh yếu, vừa, giỏi; Tánh trước, sau, có sai khác, không sai khác; Tánh thượng, trung, hạ; tánh không thể lìa phiền não với sự sinh, tánh nơi thừa không thừa, định không định, tánh đã thành thực, chưa thành thực; tánh của tướng chấp giữ lưới căn biến chuyển hư hoại, tánh không hư hoại vì căn tăng thượng; tánh sai biệt của các căn thoái lui, không thoái lui; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp sinh khởi sai khác. Tóm lại, là biết rõ vô số trăm ngàn tánh của các căn sai khác.

Bồ-tát lại biết rõ đúng như thật về tánh của sự hiểu biết cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác; tánh thượng, trung, hạ, tánh cùng với phiền não không lìa nhau, tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thực, chưa thành thực, tánh của tướng chấp giữ lưới căn dần suy hoại; nhờ sự hiểu biết tăng thượng nên tánh không suy hoại, thoái chuyển, không thoái chuyển, hiểu biết sai khác, từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng như thật về vô số trăm ngàn sự hiểu biết sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh của các chủng cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác; tánh thượng, trung, hạ, tánh phiền não và sự sinh không xa lìa, tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thực, chưa thành thực, tánh của tướng chấp giữ các lưới căn dần suy hoại; nhờ chủng tánh tăng thượng nên tánh không suy hoại, tánh thoái lui, không thoái lui; tánh sai khác, tánh từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng về vô số trăm ngàn đủ các chủng tánh sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh của các ý lạc cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác, tánh thượng, trung, hạ; tánh không xa lìa của phiền não và sự sinh không lìa nhau; tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thực, chưa thành thực; tánh của tướng chấp giữ lưới căn dần suy hoại; nhờ ý lạc tăng thượng nên tánh không suy hoại; tánh thoái lui, không thoái lui; sai khác; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng về vô số trăm ngàn ý lạc sai khác.

Bồ-tát lại biết rõ tánh cộng sinh của “tùy miên” với ý lạc, với tâm; Tánh bất tương ly của tâm tương ứng, không tương ứng; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp; tánh từ xưa đến nay chưa từng nói ra; Tánh thiên định, giải thoát Tam-muội, thần thông khó điều phục; tánh liên tục bị trói buộc trong ba cõi luôn phải thọ sinh; tánh từ vô thủy tâm buộc hiện hành, tánh hiểu rõ về uẩn xứ tập; tánh đạt chỗ đối trị sự thật; tánh hòa hợp không hòa hợp với cái khác; tánh chỉ dùng Thánh đạo mới bỏ ra được... tất cả đều biết như thật.

Bồ-tát lại biết rõ tánh thọ sinh với đủ loại sai khác; tánh tùy nghiệp thọ sinh; tánh an lập trong địa ngục; súc sinh; quỷ, A-tu-la, trời, người; tánh thọ sinh có sắc, không sắc, có tướng, không tướng. Tánh nấy mầm từ các nghiệp là ruộng, khát ái là nước tưới thấm vô minh che lấp, thức là hạt giống nên có mầm về sau; tánh chẳng lìa nhau của danh sắc cùng sinh khởi; tánh mong cầu si khát ái nên cứ tiếp tục thọ sinh; tánh vô thủy chung của chúng sinh luôn tham dục, ái dục; tánh cùng thoát ra khỏi chấp thọ trong ba cõi.

Bồ-tát lại biết rõ tánh hành, không hành của tập khí, tánh tùy cõi mà huân tập liên tục; tánh tuy hành nghiệp chúng sinh mà huân tập; tánh tùy nghiệp phiền não mà có thói quen huân tập; tánh tùy pháp thiện, không thiện, vô ký mà có thói quen huân tập; tánh huân tập cho hạnh nghiệp đời sau; tánh huân tập theo thứ lớp; tánh từ xưa do hành, hoặc, không đoạn, không diệt mà huân tập; tánh huân tập về sự thật của thể; tánh huân tập nhờ gần gũi các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai mà học hỏi được.

Bồ-tát biết rõ tánh của chúng sinh ở trong Tự chánh định, tà định cùng bất định. Nhờ chánh kiến được tánh chánh định. Do tà kiến rơi vào tánh tà định. Không thuộc chánh định, tà định là tánh bất định. Tạo một tội trong năm tội vô gián thì rơi vào tánh

tà định. Tu năm căn trên nên có tánh chánh định; không thuộc hai thứ ấy là tánh bất định. Tu tập bằng tám pháp tà nên rơi vào tánh tà định. Tu tập tám pháp bát chánh đạo nên có tánh chánh định; không thuộc hai thứ trên là tánh bất định. Luôn keo kiệt, ganh ghét, không thương yêu nên rơi vào tánh tà định. Chỉ dạy tu tập Thánh đạo vô thượng nên có tánh chánh định, không thuộc hai thứ trên là tánh bất định. Tất cả đều biết như thật.

Phật tử! Bồ-tát tùy thuận nhận biết tất cả như vậy gọi là Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ. Bồ-tát khi trụ nơi địa này, hiểu đúng những sai khác về hành nghiệp của tất cả chúng sinh, từ đó mà chỉ dạy phương tiện giải thoát thích hợp. Biết chúng sinh nào đã thành thực, đã điều phục, để giảng diễn nói pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và địa Như Lai. Đã biết như vậy rồi, nhưng vì muốn cho chúng sinh đạt tánh chân như, nên Bồ-tát phải thuyết pháp mầu. Tùy sở thích, trình độ cao thấp, sự hiểu biết, hành nghiệp sai khác mà phân biệt tất cả chúng tánh hiện hành theo trí; tùy thuận vô số chủng tánh dày đặc mà hành; tùy thuận phiền não nghiệp thọ sinh, tập khí, dứt hẳn; tùy chỗ ở mà hành động. Tùy sức hiểu biết để được giải thoát mà thuyết pháp.

Phật tử! Bồ-tát khi trụ nơi địa này, làm Pháp sư giỏi, giữ gìn tạng pháp của Như Lai, đầy đủ hạnh Pháp sư. Dùng vô số trí làm phương tiện tốt, tùy nghi hành động. Dùng âm từ của bốn sự hiểu biết vô ngại mà thuyết pháp. Lúc này Bồ-tát đầy đủ bốn Vô ngại giải. Bốn pháp ấy là gì? Đó là:

1. Pháp vô ngại giải.
2. Nghĩa vô ngại giải.
3. Từ vô ngại giải.
4. Biện thuyết vô ngại giải.

Dùng pháp vô ngại giải, hiểu được tự tướng của các pháp; dùng nghĩa vô ngại giải hiểu được sự sai khác của các pháp; dùng từ vô ngại giải khéo diễn nói pháp không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải biết được tánh tuần tự tiếp nối không gián đoạn của các pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết được thể của các pháp là vô tánh; dùng nghĩa vô ngại giải, biết đúng sự sinh diệt của các pháp; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận được sự giả có của các pháp mà thuyết giảng chánh pháp không ngừng; dùng biện thuyết vô ngại giải là để diễn nói pháp yếu giải thoát theo sự không phải đã có của các pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai khác của các pháp hiện tại; dùng nghĩa vô ngại giải biết sự sai khác của pháp quá khứ, vị lai; dùng từ vô ngại giải, diễn nói pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải, trải qua nhiều đời diễn nói pháp bằng vô biên pháp sáng. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai khác của các pháp; dùng nghĩa vô ngại giải biết sự sai khác của nghĩa lý; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận ngôn ngữ mà diễn thuyết chánh pháp; dùng biện thuyết vô ngại giải, tùy thuận trình độ, sở thích mà diễn nói pháp giải thoát. Dùng pháp vô ngại giải, nương trí pháp trực tiếp, hiểu biết khéo léo sự sai khác, không tạp loạn; dùng nghĩa vô ngại giải, nương trí so sánh, biết tánh vốn vậy của các pháp; dùng từ vô ngại giải, nương trí thế tục, chỉ dạy giải thích, dùng biện thuyết vô ngại giải nương trí thắng nghĩa để khéo giảng pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết tánh không hư hoại của nghĩa lý chân thật; dùng nghĩa vô ngại giải, biết phát khởi phương tiện đi vào đến uẩn, xứ, giới; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận ngôn ngữ văn chương mà thế gian hiểu được để thuyết pháp; dùng biện thuyết vô ngại giải, nương dần dần vào vô số tuệ sáng mà giải thích đúng lý. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai biệt của pháp Nhất thừa; dùng nghĩa vô ngại giải, biết sự sai biệt của

các thừa; dùng từ vô ngại giải, giảng thuyết các thừa không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải, nương pháp sáng mà giải thích được tất cả. Dùng pháp vô ngại giải, có thể nhập vào hết thấy các hạnh của Bồ-tát bằng trí hành rồi tùy trí mà hành; dùng nghĩa vô ngại giải, thâm nhập vào sự sai biệt của việc an trụ mười Địa; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận diễn thuyết không tạp loạn, chỉ dạy đạo pháp của các địa; dùng biện thuyết vô ngại có thể nương vô số hành tướng để giải thích các trí địa. Dùng pháp vô ngại giải, biết chư Phật thành đạo Chánh đẳng giác chỉ trong nháy mắt; dùng nghĩa vô ngại giải, biết sự sai khác của đủ loại thời, sự tướng; dùng từ vô ngại giải, diễn thuyết mà chư Phật đã phân biệt giải thích; dùng biện thuyết vô ngại giải, trải qua vô số kiếp giải thích mỗi một câu pháp, không cùng tận. Dùng pháp vô ngại giải, biết oai lực, vô sở úy, pháp Bất cộng của Phật, đại Từ bi, biện tài, gia hạnh chuyển đại pháp luân, tùy thuận thực hành trí Nhất thiết trí; dùng nghĩa vô ngại giải, biết Như Lai tùy thuận nhập vào tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh sai khác để sở thích, trình độ mà thuyết pháp; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận hạnh nghiệp sai khác mà dùng ngôn từ diễn nói Phật pháp; dùng biện thuyết vô ngại, tùy trí, hạnh thanh tịnh, sự hiểu biết của Như Lai mà thuyết pháp.

Phật tử! Bồ-tát trụ địa Thiên tuệ thứ chín này, thành tựu trí vô ngại giải như vậy; đạt tạng pháp Như Lai; làm Pháp sư giỏi; đạt các Tam-muội thật nghĩa, thật pháp, trí phát khởi, ánh sáng, trí khéo léo, chúng tài, oai đức, môn vô ngại, không ngần mé, đủ các loại nghĩa,... đạt nhiều như vậy, có tới vô số tám vạn Tam-muội viên mãn, rồi dùng vô số ngôn ngữ, phương tiện, biện tài, phân tích giảng pháp cho người khác. Nương vào những vô số Tam-muội đó, Bồ-tát được nghe vô số diệu pháp của Phật, nghe rồi nhớ mãi và diễn thuyết cho mọi người. Ở chỗ một Đức Phật, dùng vô số pháp Tam-muội để lãnh thọ chánh pháp. Ở chỗ vô số Phật cũng thế. Chỉ trong khoảnh khắc, Bồ-tát lãnh thọ vô số pháp vi diệu của chư Phật, mà hàng Thanh văn tài giỏi, dù phải trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không thể lãnh thọ được. Thành tựu những Tam-muội này rồi Bồ-tát đầy đủ biện tài, ngồi ở pháp tòa, đi khắp mọi nơi, tùy sở thích khác nhau của chúng sinh mà thuyết pháp. Pháp tòa ấy thật thù thắng, ngoài Phật và Bồ-tát thọ Quán đỉnh ra, các Bồ-tát khác có oai đức ánh sáng cũng không sao sánh kịp. Bồ-tát tự tại ngồi trên pháp tòa; dùng một ngôn ngữ, diễn thuyết diệu pháp nhưng chỉ cho mọi loài đều hiểu được; hoặc dùng vô số ngôn ngữ, phân tích giảng thuyết khiến mọi loài đều tỏ ngộ; hoặc tự tại phóng ra ánh sáng lớn theo đó phát ra vô số pháp môn; hoặc từ trên thân, ở mỗi lỗ chân lông, đều phát ra tiếng thuyết pháp; hoặc tùy chúng sinh trong vô số cõi, hiện cùng sắc tướng để có thể cùng thuyết pháp mẫu; hoặc dùng một ngôn ngữ mà diễn đủ hết tất cả âm pháp; hoặc làm cho tất cả ngôn ngữ đều thành tiếng nói pháp vi diệu; hoặc dùng tiếng ca nhạc, ngâm vịnh của thế gian mà diễn nói pháp; hoặc dùng một ngôn ngữ diễn thuyết tất cả âm pháp sai biệt; hoặc làm cho tất cả vi trần trong bốn đại của vô số cõi nước, mà ở mỗi vi trần đều phát ra pháp không thể nói. Cho dù vô số chúng sinh trong một, hai... cho đến vô số cõi nước, cùng một lúc, dùng vô số ngôn ngữ, vấn nạn sai khác thì Bồ-tát này vẫn lãnh thọ hết và chỉ dùng một ngôn ngữ giải thích mà tất cả đều vui vẻ. Cho dù có vô số không thể nói chúng sinh vấn nạn... thì Bồ-tát cũng vậy. Tóm lại, Bồ-tát tùy thuận vào sở thích, trình độ của vô số chúng sinh mà diễn nói pháp mẫu. Bồ-tát thông hiểu luận pháp, cầu Phật gia hộ, dốc sức thuyết pháp, làm việc Phật, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh. thọ trì pháp sáng ấy, Bồ-tát phát nguyện: Giả sử mỗi mỗi sợi lông có vô số cõi nước, mỗi cõi nước có một Đức Phật đang thuyết pháp cho đại chúng; tất cả các Đức Phật khác cũng tùy thuận sở thích chúng sinh mà thuyết pháp, truyền trao

pháp môn. Hội chúng của một Như Lai cũng giống như hội chúng tất cả các Đức Như Lai. Một cõi nước như vậy, tất cả các cõi nước cũng đều như thế. Ta phải phát khởi niệm lực để lãnh thọ tất cả pháp môn của Phật thuyết giảng. Bồ-tát trụ ở địa này, ngày đêm không ngoài suy nghĩ là được vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai, đạt pháp giải thoát sâu xa của Bồ-tát. Bồ-tát dùng trí như vậy, luôn ở trong định để được gặp Phật; nguyện ấy không hề bỏ. Trong mỗi kiếp, Bồ-tát được gặp vô lượng vô số trăm ngàn Đức Phật; dùng vật quý báu để cúng dường, phụng sự Phật, ở chỗ Phật học hỏi, đạt pháp Tổng trì lại tập diễn nói pháp. Lúc này căn lành của Bồ-tát càng thù thắng, không ai sánh được.

Phật tử! Ví như thợ vàng, luyện vàng thành các đồ trang sức; đem trang điểm trên đầu hoặc trên cổ vua Chuyển luân thì tất cả vật trang sức của vua, quan, dân trong bốn châu đều không thể so sánh được.

Phật tử! Ví như Đại phạm Thiên vương cai trị hai ngàn cõi, thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Khiến cho những u tối dày đặc trở nên sáng rực. Cũng vậy, ánh sáng căn lành của Bồ-tát này, soi rọi tâm ý phiền não dày đặc của chúng sinh, rồi cũng tiêu lại. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Lực ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy thuận mà hành trì.

Phật tử! Đó là nói sơ lược về trụ địa Thiện tuệ thứ chín của Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì trải qua vô số kiếp cũng không thể hết. Bồ-tát ở địa này, thọ sinh thường làm Đại phạm Thiên vương, đầy đủ uy quyền, cai trị hai ngàn cõi, mạnh mẽ không ai sánh bằng; luôn làm việc lợi ích, được tự tại lớn vì chúng hữu tình mà diễn thuyết hạnh Ba-la-mật cho Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; chúng sinh tùy thích vấn nạn không bị khuất phục. Làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về bờ giải thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về lực, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ứng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng tu tập, trong khoảng khắc sẽ đạt trăm vạn a-tăng-kỳ-da Tam-muội sẽ gặp trăm vạn a-tăng-kỳ-da Đức Phật, sẽ được Phật gia hộ cho thông hiểu tất cả; làm chuyển động trăm vạn a-tăng-kỳ-da thế giới; sẽ đi khắp trăm vạn a-tăng-kỳ-da cõi nước, sẽ soi chiếu trăm vạn a-tăng-kỳ-da cảnh giới; sẽ thành tựu trăm vạn a-tăng-kỳ-da loại chúng sinh; sẽ sống trăm vạn a-tăng-kỳ-da kiếp; trước sau đều vào trong trăm vạn a-tăng-kỳ-da kiếp; sẽ suy xét rõ trăm vạn a-tăng-kỳ-da pháp; sẽ thị hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da thân, mỗi thân hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng ở trên, nên mọi việc đi lại, thần thông, thân tướng, mắt, ánh sáng, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự hiểu biết, gìn giữ, tạo tác dù có trải qua trăm vạn a-tăng-kỳ-da câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại ý nghĩa trên nên nói kệ rằng:

*Vô trí tuệ sâu xa trước  
Chẳng thích, chỉ cầu thắng giải thoát  
Nhập định của Phật xét trí Phật  
Lựa chọn diệu trí khó nghĩ bàn  
Tổng trì thanh tịnh, cùng các định  
Đạt thần thông lớn vào các cõi*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tu lực, vô úy pháp Bất cộng  
Tùy thuận đại Bi nhập tuệ địa  
Bồ-tát an trụ trí địa này  
Biết pháp thiện, ác, không thiện ác  
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế  
Suy xét hay không thể suy xét  
Các pháp quyết định, không quyết định  
Hạnh nghiệp ba thừa và Phật địa  
Các hành sai khác hữu, vô vi  
Biết đúng như vậy lúc nhập thế  
Sẽ hiểu rõ tâm tánh chúng sinh  
Phiền não, nghiệp báo cùng kiến giải  
Tâm tánh sở thích và tùy miên  
Tập khí, thọ sinh, tụ, phiền não  
Biết tánh thay đổi của tâm ý  
Các tướng không chất, khó hạn lượng  
Vô số phiền não nương nhau sinh  
Trói buộc liên tục vào các cõi  
Bao nhiêu tánh nghiệp của chúng sinh  
Đủ nhân thành quả đều biết rõ  
Các căn đủ loại thượng, trung, hạ  
Trước sau vô số sự sai biệt  
Chứng tánh, hiểu biết và sở thích  
Đều là như vậy thấy nhận biết  
Tùy miên, hoặc, nghiệp, các vọng kiến  
Vô tử mị mù chưa trừ khử  
Luôn luôn sinh khởi cùng tâm ý  
Trói buộc lẫn nhau chẳng đoạn dứt  
Chỉ do vọng tưởng Thể không thật  
Không rời tâm ý, chẳng chỗ nương  
Tuy tu tập định, nhưng khó trừ  
Chỉ Kim Cang đạo mới dứt hết  
Chúng sinh sáu cõi đều sai khác  
Ruộng nghiệp, nước ái, vô minh che  
Thức là hạt giống, danh sắc mầm  
Vô tử nối liền trong ba cõi  
Phiền não hành nghiệp luôn tu tập  
Tuần tự sinh khởi, không lìa hoặc  
Chúng sinh đều ở trong ba tụ  
Kẻ đắm tà kiến, người hành đạo  
Bồ-tát địa này quán sát khắp  
Tùy thuận sở thích và trình độ  
Đều dùng biện tài vô ngại giải  
Thích hợp căn cơ mà thuyết pháp  
Ngồi trên pháp tòa như Sư tử

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại như trâu chúa, núi báu chúa  
Tợ như rồng chúa bủa mây kín  
Tuôn mưa mát lành khắp biển lớn  
Biết rõ pháp tướng cùng thật nghĩa  
Tùy thuận ngôn từ phân biệt giảng  
Gồm thâu trăm vạn a-tăng-kỳ  
Ví như biển lớn chứa nước mưa  
Tam-muội thần thông đều thanh tịnh  
Chỉ trong nháy mắt gặp nhiều Phật  
Ở chỗ chư Phật nghe chánh pháp  
Lại dùng diệu âm để diễn thuyết  
Tùy ý chúng sinh ba ngàn cõi  
Giáo hóa, cứu độ cho tất cả  
Như mây giăng bủa khắp mọi nơi  
Tùy thuận sở thích đều vui vẻ  
Vô số chúng sinh ở mười phương  
Đều đến ngôi gần nghe pháp mẫu  
Ai nấy đặt ra nhiều câu hỏi  
Một lời đối đáp đều vừa lòng  
Mỗi mỗi sợi lông vô số Phật  
Tâm ý chúng sinh cũng vô cùng  
Tâm đó thích hợp trao chánh pháp  
Tất cả pháp giới đều như vậy  
Bồ-tát càng tăng sức tinh tấn  
Đạt vô số công đức thù thắng  
Nghe nhớ tất cả các pháp môn  
Như đất dung nạp hết mọi vật  
Bồ-tát trụ địa: Ngôi thái tử  
Tùy căn cơ khuyên dạy không mỗi  
Ngày đêm luôn được gặp chư Phật  
Thâm nhập tịch diệt trí giải thoát  
Cúng dường chư Phật căn lành sáng  
Như vật trang sức ở vương miện  
Làm cho chúng sinh dứt phiền não  
Ví như ánh sáng Phạm vương soi  
Trụ địa này làm Đại phạm vương  
Dùng pháp ba thừa độ chúng sinh  
Thực hành nghiệp lành, lợi ích khắp  
Cho đến thành tựu Nhất thiết trí  
Chỉ trong một niệm nhập trăm vạn  
A-tăng-kỳ số các Tam-muội  
Gặp Phật... các việc đều như vậy  
Nếu dùng nguyện lực thì hơn đây  
Đó là Thiện tuệ Địa thứ chín  
Nơi Bồ-tát tu hành đại trí



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sâu xa vi diệu khó thấy được  
Tôi đã lược giảng cho các ông*

